TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST- HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 07 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lê Bật D - sinh năm 1991.
Địa chỉ: Tổ dân phố X, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
2. Chị Vũ Thị P - sinh năm 1999.
HKTT: Tổ dân phố X, Thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ: Thôn Yc, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Bật D và chị Vũ Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T (nay là Thị trấn N), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 05 ngày 19/01/2018 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra xích mích và sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 cho đến nay, cuộc sống của ai người đó tự lo. Anh D và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Sự thỏa thuận thuận tình ly hôn của các đương sự phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Lê Bật Vũ A, sinh ngày 18/01/2019. Anh D và chị P thỏa thuận giao cháu Vũ A cho anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sự thỏa thuận về con chung của các đương sự phù hợp Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[4]. Về lệ phí: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh D chịu toàn bộ lệ phí theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Bật D và chị Vũ Thị P.

- Về con chung: Công nhận anh D và chị P có một con chung là cháu Lê Bật Vũ A sinh ngày 18/01/2019. Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vũ A. Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Anh D nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh D đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006512 ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND TT Nưa;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu